

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-PT

Ngày 11 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Thanh

Ông Trương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87 ngày 24 tháng 4 năm 2020. *Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Trần Văn H** (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 29/6/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Lưu H, xã Phong M, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; có vợ là Đồng Thị Minh C, sinh năm 1997; có một con sinh 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 11-8-2008, bị Công an huyện Phong Điền xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành xong; ngày 24/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 16/2011/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến ngày 01/11/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Cao Xuân K**, sinh ngày 04/01/1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã Phong S, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao K, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị L,

sinh năm 1961; vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh 1992; có hai người con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22-9-2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc theo bản án số: 434/2016/HS-ST.

Bị có bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/8/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đồng L, xã Phong A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh 1965 và bà Trần Thị Thu H, sinh 1970; vợ là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh 1995; có hai con, lớn sinh 2017, nhỏ sinh 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22-02-2016, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính phạt tiền 300.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông, đã thi hành xong; ngày 10-3-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc theo Bản án số: 05/2015/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2019, Trần Văn H (Đại), Cao Xuân K và Hoàng Công Toàn đến uống cà phê tại Quán Trường T thuộc Tổ dân phố Khánh M, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; tại đây, H chủ động rủ K và T đánh bài ăn thua bằng tiền. Cả ba đồng ý nên H điều khiển xe mô tô 75C1-239.32 còn K và T đi bộ đến nhà ông Trương Duy V tại Phò T, thị trấn Phong Điền, là chỗ quen của H để đánh bài. Đến nhà ông V, H gặp Trương Duy B (con rể của ông V) và Nguyễn Thái Đ (con rể của ông V) đang có mặt ở nhà. Khi gặp Bằng, H có lời nói nhờ B đi mua bài tú-lơ-khơ và thuốc lá thì B đồng ý đã dùng tiền của B mua về 10 bộ bài tú-lơ-khơ, 02 gói thuốc lá đưa cho H và các đối tượng đánh bài. Trong khi B đi mua bài, H thấy trên ghế phòng khách của nhà ông V có tấm vải ga trải giường nên nhờ Đ lấy đưa cho H trải xuống nền nhà để đánh bài.

Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh binh chín cây tổ thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh, người thắng từ 500.000 đồng mỗi ván trở lên thì đặt tiền xâu 50.000 đồng để dùng mua nước uống, ăn cơm trưa, tổ chức

nhậu sau khi kết thúc cuộc chơi và cho B là người đi mua bài và thuốc lá.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, H, K và T bắt đầu đánh bạc; đánh được khoảng 30 phút thì có Trương T điều khiển xe mô tô 75C1-108.84 mượn của Trần Văn N đến tham gia đánh; khoảng 05 phút sau thì có Nguyễn Minh Tâ đến cùng tham gia đánh. Trong khi 05 đối tượng đang đánh bạc thì Công an huyện Phong Đ phát hiện và bắt quả tang.

Tại thời điểm bắt, số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc là 20.660.000 đồng; trong đó, số tiền đang sử dụng để đánh bạc của H là 3.450.000 đồng, của K là 3.500.000 đồng, của T là 1.410.000 đồng, của Tâ là 6.950.000 đồng và của T là 5.350.000 đồng. Tiền thu giữ trong vỏ lon sữa hiệu Frisomum Gold là 1.750.000 đồng.

Thu giữ trong người của K số tiền 8.000.000 đồng, thu trong người của H số tiền 90.000 đồng và thu trong người của T số tiền 120.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng cộng 20.660.000 đồng; 01 vỏ lon sữa hiệu Frisomum Gold, bên trong có 1.750.000 đồng; 01 bộ bài tú-lơ-khơ đang đánh (có 52 lá) và 07 bộ bài tú-lơ-khơ còn nguyên khăng chưa bóc; 01 tấm vải ga trải giường có sọc màu nâu đen, hoa văn đỏ, kích thước 2 x 1,4 m; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-259.32 mang tên Đồng Thị Minh C và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-108.84 mang tên Trần Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J8 có gắn thẻ sim 0931 929 713 của Trần Văn H.

Ngày 29-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Đ khởi tố bị can đối với Trương Duy B về hành vi giúp sức cho việc đánh bạc.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75C1-259.32 cho chủ sở hữu là Đồng Thị Minh C; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-108.84 cho chủ sở hữu là Trần Văn N và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J8 cho Trần Văn H, không ai có yêu cầu gì thêm.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Đ đưa vụ án ra xét xử và quyết định như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H (Đ), Cao Xuân K, Hoàng Công T, Trương Tâ (Trương Duy Ng), Nguyễn Minh T và Trương Duy B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H (Đại): 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân K: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Hoàng Công T; bị cáo Trương Tân (Ng); bị cáo Trương Duy B. Tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 20/02/2020, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xin được xử phạt tiền hoặc được hưởng án treo.

Ngày 21/02/2020, bị cáo Cao Xuân K có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

Ngày 20/02/2020, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được xử phạt hành chính bằng tiền hoặc được chuyển sang hình thức cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 02/10/2019, tại nhà ông Trương Duy V ở Tổ dân phố Khánh M, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị cáo Trần Văn H, Cao Xuân K, Hoàng Công T, Trương Tân và Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi đánh bạc hình thức đánh “bài binh chín cây tổ” được thua bằng tiền bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 30.410.000 đồng. Bị cáo Trương Duy B tuy không trực tiếp đánh bạc, nhưng đã có hành vi giúp sức, nên phạm vào tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Với hành vi nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Cao Xuân K và Nguyễn Minh T Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, xét thấy hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống gia đình của các bị cáo. Bản thân các bị cáo là người có nhân thân xấu, trong đó: Bị cáo H đã bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo K đã bị Tòa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; bị cáo T đã bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, nhưng các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Văn H (Đại) 07 tháng tù; bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù; bị cáo Cao Xuân K 06 tháng tù là đã chiếu cố, xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không bổ sung được tài liệu, chứng cứ làm phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn H, Cao Xuân K và Nguyễn Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, Cao Xuân K và Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** (Đại): **07** (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

- Xử phạt bị cáo **Cao Xuân K: 06** (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T: 06** (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn H, Cao Xuân K và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện Phong Đ;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Phong Đ;
- Cơ quan THAHS Công an Phong Đ
- Lưu Hồ sơ, Vp, Tòa Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG